VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THU HẰNG
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 10/9/2026. Sửa chữa xong 10/10/2026. Duyệt đăng 21/10/2026.

Abstract

E-cigarettes have become a growing public health and public security concern in Vietnam, particularly among adolescents and young adults. This article examines current efforts to prevent and address their harmful effects, focusing on policy and legal development, public education, school-based prevention, control of production and commercial activities, online sales, violation detection and enforcement, and inter-agency coordination. It identifies key achievements, limitations, and emerging challenges, thereby providing a basis for proposing measures to improve the effectiveness of e-cigarette prevention and control in Vietnam.

Keywords: *E-cigarettes, harmful effects, People's Public Security forces, prevention and control, public security, solutions.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, thuốc lá điện tử (TLĐT) có xu hướng gia tăng về mức độ phổ biến và trở thành vấn đề đáng quan tâm đối với sức khỏe cộng đồng, đặc biệt trong nhóm thanh thiếu niên. Với hình thức đa dạng, thiết kế nhỏ gọn, nhiều hương vị và phương thức quảng bá trên các nền tảng số, TLĐT có khả năng tạo tâm lý tò mò, thử nghiệm và hình thành thói quen sử dụng ở người trẻ. Bên cạnh nguy cơ gây lệ thuộc nicotine và ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe, việc sử dụng các sản phẩm không rõ nguồn gốc còn tiềm ẩn nguy cơ chứa các chất độc hại, chất gây nghiện hoặc chất ma túy, qua đó làm phát sinh những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và quản lý xã hội. Tại Việt Nam, trước những diễn biến phức tạp của tình hình, công tác kiểm soát TLĐT đã được tăng cường và có bước chuyển căn bản về chính sách. Nghị quyết số 173/2024/QH15 của Quốc hội đã thống nhất chủ trương cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển và sử dụng TLĐT, thuốc lá nung nóng từ năm 2025 (Quốc hội, 2024). Việc thực hiện chính sách cấm đặt ra yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhà nước và phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm. Trong đó, lực lượng Công an nhân dân (CAND) có vai trò quan trọng trong công tác tham mưu, nắm tình hình, tuyên truyền pháp luật, phát hiện và xử lý các hoạt động sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép TLĐT, đồng thời đấu tranh với các hành vi lợi dụng TLĐT để đưa chất ma túy, chất gây nghiện vào cộng đồng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở ơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn về vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá điện tử ở Việt Nam hiện nay

2.1.1. Cơ sở pháp lý

Vai trò của lực lượng CAND trong phòng, chống tác hại của TLĐT trước hết được đặt trong tổng thể pháp luật về bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng, chống tác hại của thuốc lá, phòng, chống ma túy và bảo đảm an ninh, trật tự. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 xác lập các biện

Email: camuoi27788@gmail.com

pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá, kiểm soát nguồn cung cấp thuốc lá và các điều kiện bảo đảm cho công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá (Quốc hội, 2012), đồng thời quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV (Quốc hội, 2024). Nghị quyết thống nhất chủ trương cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển và sử dụng TLĐT, thuốc lá nung nóng từ năm 2025; Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 173/2024/QH15, xác định các nhiệm vụ cụ thể trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hoàn thiện thể chế, tổ chức thực thi và phân công trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương (Thủ tướng Chính phủ, 2025); Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/3/2026 (Quốc hội, 2025), được ban hành trong bối cảnh Việt Nam hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thực hiện chủ trương cấm TLĐT, thuốc lá nung nóng.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

Sự phát triển của TLĐT đã làm xuất hiện những phương thức, thủ đoạn mới trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ, đặc biệt trên không gian mạng. Thực tiễn đấu tranh của lực lượng Công an cho thấy các đối tượng có thể lợi dụng mạng xã hội, nhóm kín, tài khoản ảo, dịch vụ giao hàng và nhiều phương thức thanh toán khác nhau để che giấu hoạt động mua bán. Điển hình, tháng 02/2026, Công an tỉnh Hà Tĩnh triệt phá một đường dây buôn bán TLĐT hoạt động liên tỉnh, có tổ chức, chủ yếu giao dịch qua không gian mạng; lực lượng chức năng thu giữ gần 50.000 sản phẩm, tổng trị giá hơn 8,7 tỷ đồng (Đức Quang, Hồng Dũng, 2026). Các đối tượng được xác định thường xuyên thay đổi tài khoản, sử dụng nhóm kín để giao dịch, phân tán hàng hóa tại nhiều kho và sử dụng nhiều tài khoản ngân hàng nhằm che giấu dòng tiền. Vụ việc cho thấy hoạt động kinh doanh TLĐT trái phép không còn mang tính nhỏ lẻ mà có thể hình thành mạng lưới liên tỉnh, có sự tổ chức và ứng dụng công nghệ, qua đó trực tiếp đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực nắm tình hình, điều tra trên không gian mạng và đấu tranh theo chuỗi cung ứng của lực lượng CAND.

2.2. Về công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá điện tử ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm gần đây, công tác phòng, chống tác hại của TLĐT ở Việt Nam đã có sự chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức, chính sách pháp luật và tổ chức thực hiện. Nếu trước đây TLĐT chủ yếu được xem xét trong tổng thể quản lý các sản phẩm thuốc lá mới thì từ cuối năm 2024, Việt Nam đã chuyển sang cách tiếp cận mang tính quyết liệt hơn là cấm toàn diện. Sự thay đổi này xuất phát từ thực tế tỷ lệ sử dụng TLĐT gia tăng nhanh, đặc biệt ở thanh thiếu niên, đồng thời xuất hiện nhiều phương thức kinh doanh, quảng cáo và phân phối mới trên môi trường mạng. Theo số liệu của Bộ Y tế, tỷ lệ học sinh 13-17 tuổi sử dụng TLĐT tăng từ 2,6% năm 2019 lên 8,1% năm 2023; riêng nhóm 13-15 tuổi tăng từ 3,5% năm 2022 lên khoảng 8% năm 2023 (Vietnam+, 2024). Thực trạng trên cho thấy công tác phòng, chống tác hại của TLĐT hiện nay trước hết phải được đánh giá trong mối quan hệ với kết quả của công tác phòng, chống thuốc lá truyền thống. Trong khi tỷ lệ sử dụng thuốc lá điếu ở thanh thiếu niên có xu hướng giảm nhờ các biện pháp kiểm soát, truyền thông và xây dựng môi trường không khói thuốc, TLĐT lại phát triển theo chiều hướng ngược lại. Theo Bộ Y tế, tỷ lệ hút thuốc lá điếu ở nhóm 13-17 tuổi giảm từ 5,36% năm 2013 xuống 2,78% năm 2019; ở nhóm 13-15 tuổi giảm từ 2,5% xuống 1,9%. Ngược lại, tỷ lệ sử dụng TLĐT ở nhóm 13-17 tuổi tăng hơn ba lần trong giai đoạn 2019-2023 (Vietnam+, 2024). Điều này phản ánh một sự dịch chuyển nguy cơ: Những thành quả đạt được trong kiểm soát thuốc lá truyền thống có thể bị ảnh hưởng nếu không đồng thời kiểm soát hiệu quả các sản phẩm nicotine mới.

2.2.1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật

Việt Nam đã đạt được bước tiến có tính đột phá. Ngày 30/11/2024, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 173/2024/QH15, thống nhất chủ trương cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển và sử dụng TLĐT, thuốc lá nung nóng từ năm 2025. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 về Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết, trong đó xác định các nhiệm vụ về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tổ chức thực hiện và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, địa phương. Đến tháng 12/2025, Quốc hội tiếp tục bổ sung TLĐT và thuốc lá nung nóng vào nhóm sản phẩm không được phép đầu tư, kinh doanh trong Luật Đầu tư sửa đổi. Đây là một lĩnh vực mới, liên

quan đồng thời đến y tế, thương mại, hải quan, quản lý thị trường, công an, giáo dục, thông tin và truyền thông. Do TLĐT có kích thước nhỏ, giá trị tương đối cao so với khối lượng, dễ vận chuyển và có thể giao dịch trực tuyến, việc phát hiện nguồn cung khó khăn hơn so với các loại hàng hóa thông thường. Các đối tượng kinh doanh có xu hướng không duy trì một địa điểm bán cố định mà sử dụng kho hàng phân tán, tài khoản mạng xã hội, nhóm kín, nền tảng thương mại điện tử và dịch vụ giao hàng. Điều đó đặt ra yêu cầu phải chuyển từ phương thức kiểm tra hành chính đơn thuần sang quản lý theo chuỗi, kết hợp giữa nắm tình hình địa bàn, kiểm soát thị trường và giám sát không gian mạng. Thực tiễn đấu tranh đã phản ánh khá rõ mức độ phức tạp của nguồn cung TLĐT bất hợp pháp. Một số vụ việc cho thấy sau khi chính sách cấm được triển khai, thị trường TLĐT không nhất thiết biến mất ngay mà có thể chuyển dịch sang thị trường ngầm, với phương thức hoạt động kín đáo và linh hoạt hơn.

Công tác phòng, chống hiện nay là khó kiểm soát hoạt động quảng cáo và tiếp thị trên Internet. TLĐT thường được giới thiệu với hình thức bắt mắt, nhiều mùi vị, thiết kế nhỏ gọn, dễ che giấu và có cách thức tiếp thị phù hợp với thị hiếu giới trẻ. Khi hoạt động kinh doanh bị cấm, các đối tượng có thể chuyển sang quảng bá bằng tài khoản cá nhân, nhóm kín, nội dung có tính chất giới thiệu sản phẩm nhưng không trực tiếp công khai giá bán hoặc sử dụng các hình thức giao tiếp trung gian. Do đó, nếu chỉ kiểm tra các cửa hàng vật lý thì khó có thể xử lý toàn bộ chuỗi cung ứng. Công tác phòng, chống cần tăng cường năng lực phát hiện thông tin trên không gian mạng, xác minh tài khoản, truy tìm nguồn hàng, phân tích phương thức thanh toán và phối hợp với các đơn vị cung cấp nền tảng để ngăn chặn nội dung vi phạm.

2.2.2. Về phòng ngừa trong môi trường học đường

Thực trạng cho thấy đây vẫn là một trong những khâu cần được ưu tiên. Tỷ lệ sử dụng ở nhóm tuổi 13-15 tăng từ 3,5% năm 2022 lên khoảng 8% năm 2023 là bằng chứng cho thấy trẻ em ngày càng dễ tiếp cận sản phẩm. Đáng chú ý, kết quả sơ bộ tại 11 tỉnh, thành phố năm 2023 cho thấy tỷ lệ sử dụng TLĐT ở nữ giới 11-18 tuổi là 4,3%, cho thấy nguy cơ không còn tập trung chủ yếu ở nam giới như đối với thuốc lá truyền thống (Vietnam+, 2024). Vì vậy, công tác phòng ngừa trong trường học cần chuyển từ xử lý khi học sinh đã sử dụng sang phòng ngừa sớm, trong đó nhà trường, gia đình, cơ sở y tế và lực lượng Công an phối hợp nhận diện nguy cơ, tuyên truyền, tư vấn và can thiệp đối với học sinh có dấu hiệu sử dụng (Trần Lam, 2024). Một phương diện quan trọng khác của thực trạng là gánh nặng đối với hệ thống y tế. Theo tổng hợp báo cáo của gần 700 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên cả nước, riêng năm 2023 ghi nhận 1.224 ca nhập viện do sử dụng TLĐT và thuốc lá nung nóng, trong đó có 71 trường hợp dưới 18 tuổi (Dương Hải, 2024). Con số này cho thấy tác hại của TLĐT không chỉ mang tính nguy cơ dài hạn mà đã tạo ra những trường hợp phải can thiệp y tế trong thực tế. Bộ Y tế cũng cảnh báo các sản phẩm này có thể chứa nicotine và các thành phần khác, trong một số trường hợp có thể bị pha trộn chất ma túy tổng hợp, làm gia tăng nguy cơ ngộ độc và các rối loạn sức khỏe nghiêm trọng.

Công tác đánh giá hiệu quả chính sách chưa có đủ dữ liệu dài hạn sau khi lệnh cấm được triển khai. Các số liệu 8,1% năm 2023 đối với nhóm 13-17 tuổi và khoảng 8% năm 2023 đối với nhóm 13-15 tuổi phản ánh tình trạng trước khi chính sách cấm được triển khai đầy đủ. Trong khi đó, WHO tháng 5/2026 cho biết đã xuất hiện những tín hiệu tích cực, gồm dấu hiệu giảm sử dụng ở giới trẻ, giảm số ca cấp cứu và tăng cường thực thi pháp luật. Tuy nhiên, WHO cũng nhấn mạnh cần tiếp tục củng cố các biện pháp để bảo vệ những thành quả này. Vì vậy, chưa nên chỉ dựa vào các tín hiệu ban đầu để kết luận đầy đủ về hiệu quả của chính sách; cần có các cuộc điều tra lặp lại theo thời gian và xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá gồm tỷ lệ sử dụng, khả năng tiếp cận sản phẩm, số vụ vi phạm, số lượng sản phẩm thu giữ, số ca nhập viện và mức độ tiếp cận của thanh thiếu niên với các kênh bán hàng trực tuyến.

2.3. Giải pháp phát huy vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá điện tử ở Việt Nam hiện nay

2.3.1. Chủ động tham mưu, hoàn thiện cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện pháp luật

Lực lượng CAND cần tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất các quy định của pháp luật về phòng, chống TLĐT. Nghị quyết số 173/2024/QH15 của Quốc hội đã xác định chủ trương cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu,

chứa chấp, vận chuyển và sử dụng TLĐT, thuốc lá nung nóng từ năm 2025. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 05/8/2025, xác định cụ thể nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong triển khai thực hiện Nghị quyết. Kế hoạch của Chính phủ cũng đặt ra yêu cầu rà soát, xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá trong năm 2026, với Bộ Công an là một trong những cơ quan phối hợp quan trọng. Trong bối cảnh pháp luật tiếp tục được hoàn thiện, Công an các đơn vị, địa phương cần chủ động rà soát tình hình thực tế tại địa bàn, nhận diện những khoảng trống, bất cập trong quá trình thực thi và kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định pháp luật. Đặc biệt, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/3/2026 đã bổ sung kinh doanh TLĐT, thuốc lá nung nóng vào danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh (Quốc hội, 2025). Quy định này tạo thêm cơ sở pháp lý quan trọng để kiểm soát nguồn cung và ngăn ngừa việc hình thành các hoạt động kinh doanh hợp pháp trá hình đối với các sản phẩm bị cấm. Tuy nhiên, để chính sách cấm phát huy hiệu quả trên thực tế cần bảo đảm tính thống nhất giữa các quy định pháp luật về đầu tư, phòng, chống tác hại của thuốc lá, xử lý vi phạm hành chính, phòng, chống ma túy, quản lý thị trường và thương mại điện tử. Lực lượng Công an cần tham gia tích cực vào quá trình rà soát, đề xuất hoàn thiện quy định về khái niệm, phạm vi sản phẩm bị cấm, linh kiện, bộ phận, tinh dầu, dung dịch và các sản phẩm có tính chất tương tự. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên giữa lực lượng Công an với ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công thương, cơ quan quản lý thị trường, Hải quan, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể. Cơ chế phối hợp phải xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, phương thức chia sẻ thông tin, đầu mối tiếp nhận phản ánh và quy trình xử lý khi phát hiện vụ việc. Quyết định số 1665/QĐ-TTg đã đặt ra yêu cầu phối hợp liên ngành trong triển khai chính sách cấm; do đó, việc cụ thể hóa cơ chế này tại địa phương sẽ góp phần hạn chế tình trạng thông tin phân tán, xử lý chồng chéo hoặc bỏ sót vi phạm.

2.3.2. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong điều kiện pháp luật đã chuyển từ kiểm soát sang cấm toàn diện, nội dung tuyên truyền cần được điều chỉnh tương ứng, không chỉ tập trung vào tác hại sức khỏe mà phải làm rõ những hành vi bị cấm, trách nhiệm pháp lý và hậu quả của việc tham gia vào chuỗi cung ứng TLĐT. Quyết định số 1665/QĐ-TTg yêu cầu biên soạn tài liệu và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về tác hại của TLĐT, thuốc lá nung nóng cũng như chế tài xử phạt hành chính và xử lý hình sự đối với các hành vi liên quan. Đây là cơ sở để lực lượng Công an phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đối với học sinh, sinh viên và thanh thiếu niên, tuyên truyền cần chuyển từ phương thức truyền đạt một chiều sang các hình thức tương tác, trực quan và phù hợp với môi trường số. Có thể tổ chức các chuyên đề pháp luật tại trường học, tọa đàm giữa cán bộ Công an với học sinh, xây dựng video ngắn, infographic, tình huống pháp luật và nội dung truyền thông trên mạng xã hội. Nội dung cần giúp người trẻ nhận diện các hình thức TLĐT, hiểu được nguy cơ nghiện nicotine, tác hại đối với não bộ đang phát triển và nguy cơ tiếp xúc với các chất độc hại. Phụ huynh cần được hướng dẫn nhận biết các dấu hiệu sử dụng TLĐT và các phương thức lôi kéo, mua bán trên mạng; giáo viên cần có kỹ năng phát hiện và xử lý ban đầu những trường hợp học sinh sử dụng hoặc tàng trữ sản phẩm. Đối với cộng đồng cần xây dựng cơ chế khuyến khích người dân cung cấp thông tin cho cơ quan Công an khi phát hiện hoạt động mua bán, vận chuyển hoặc chứa chấp TLĐT.

2.3.3. Tăng cường nắm tình hình, quản lý địa bàn và phòng ngừa từ sớm, từ xa

Lực lượng Công an cần chuyển mạnh từ phương thức xử lý vụ việc sau khi phát sinh sang chủ động nắm tình hình, nhận diện nguy cơ và phòng ngừa từ sớm, từ xa. Công tác điều tra cơ bản cần tập trung xác định những địa bàn có nguy cơ cao như khu vực trường học, cơ sở vui chơi giải trí, khu nhà trọ của sinh viên, khu vực giáp ranh, tuyến giao thông, kho hàng, điểm tập kết hàng hóa và các địa bàn có hoạt động thương mại điện tử phát triển. Trên cơ sở thông tin thu thập được cần xây dựng hồ sơ, bản đồ nguy cơ và phân loại địa bàn, nhóm đối tượng theo mức độ rủi ro. Việc này giúp lực lượng Công an bố trí nguồn lực phù hợp, tránh tình trạng kiểm tra dàn trải nhưng hiệu quả thấp. Đặc biệt, cần quan tâm đến các nhóm đối tượng có biểu hiện tổ chức mua bán, trung gian vận chuyển, quảng cáo hoặc lôi kéo người trẻ sử dụng TLĐT. Công tác

nắm tình hình cũng cần được gắn với các hoạt động phòng, chống ma túy. Thực tiễn cho thấy TLĐT có thể bị lợi dụng làm phương tiện đưa các chất ma túy hoặc chất hướng thần vào cơ thể. Vì vậy, khi phát hiện sản phẩm có dấu hiệu bất thường cần nhanh chóng xác minh nguồn gốc, lấy mẫu giám định theo quy định và mở rộng xác minh chuỗi cung ứng nếu có căn cứ. Cách tiếp cận trên giúp chuyển trọng tâm từ xử lý người sử dụng sang triệt phá nguồn cung, qua đó nâng cao hiệu quả phòng ngừa.

2.3.4. Đẩy mạnh đấu tranh với hoạt động mua bán thuốc lá điện tử trên không gian mạng

Sự phát triển của mạng xã hội, nền tảng thương mại điện tử và dịch vụ giao hàng đã làm thay đổi đáng kể phương thức mua bán TLĐT. Do đó, một trong những giải pháp quan trọng hiện nay là nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm trên không gian mạng. Lực lượng Công an cần chủ động phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và đơn vị liên quan để phát hiện hoạt động quảng cáo, giới thiệu, chào bán và tổ chức giao dịch TLĐT. Cần chú ý các hình thức sử dụng tài khoản ảo, nhóm kín, livestream, tin nhắn riêng, mã hóa tên sản phẩm hoặc sử dụng các thuật ngữ khác để né tránh cơ chế kiểm duyệt. Việc Luật Đầu tư 2025 bổ sung kinh doanh TLĐT, thuốc lá nung nóng vào danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh càng đặt ra yêu cầu phải kiểm soát cả hoạt động kinh doanh trực tuyến và các mô hình kinh doanh trá hình. Trong lĩnh vực này, ứng dụng công nghệ và phân tích dữ liệu cần được coi là giải pháp lâu dài. Có thể xây dựng cơ chế tổng hợp dữ liệu từ phản ánh của người dân, thông tin điều tra, dữ liệu xử lý vi phạm và thông tin công khai trên môi trường mạng để xác định các tài khoản, nhóm hoặc địa bàn có nguy cơ cao. Việc phát triển năng lực số trong lực lượng Công an phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số đang được đẩy mạnh trong toàn lực lượng.

2.3.5. Tập trung đấu tranh vào nguồn cung, đường dây và các đối tượng chủ mưu

Trọng tâm của công tác đấu tranh phải hướng đến nguồn cung, đường dây, kho chứa, đầu mối nhập khẩu, cơ sở sản xuất, người tổ chức phân phối và các đối tượng đứng sau hoạt động kinh doanh trái phép. Khi phát hiện một vụ việc, lực lượng Công an cần đánh giá đầy đủ các mối quan hệ liên quan, xác định nguồn gốc sản phẩm, phương thức thanh toán, tuyến vận chuyển và mạng lưới tiêu thụ. Đối với các vụ việc có dấu hiệu tổ chức, quy mô lớn hoặc liên quan đến ma túy cần kịp thời áp dụng các biện pháp nghiệp vụ theo quy định để mở rộng điều tra, làm rõ toàn bộ chuỗi hành vi. Cách tiếp cận theo chuỗi cung ứng sẽ tạo hiệu ứng phòng ngừa mạnh hơn so với xử lý từng trường hợp riêng lẻ. Đồng thời, cần tăng cường phối hợp với lực lượng Hải quan, quản lý thị trường và các cơ quan chức năng tại cửa khẩu, tuyến biên giới và địa bàn trọng điểm để ngăn chặn nguồn hàng từ bên ngoài đưa vào Việt Nam. Việc kiểm soát cần được thực hiện đồng thời ở các khâu nhập khẩu, vận chuyển, lưu kho và phân phối, bảo đảm không để hình thành những điểm trung chuyển mới sau khi các kênh kinh doanh công khai bị kiểm soát.

2.3.6. Gắn phòng, chống thuốc lá điện tử với phòng, chống ma túy và bảo vệ thanh thiếu niên

Phòng, chống TLĐT cần được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với phòng, chống ma túy và phòng ngừa tội phạm trong thanh thiếu niên. Đây là yêu cầu có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh một số sản phẩm TLĐT có thể bị biến đổi thành phương tiện chứa hoặc sử dụng các chất ma túy, chất hướng thần. Khi phát hiện vụ việc, lực lượng Công an cần làm rõ không chỉ hành vi sử dụng mà cả quá trình tiếp cận sản phẩm, người cung cấp, mục đích sử dụng và khả năng tồn tại mạng lưới lôi kéo người trẻ. Đối với trường hợp người sử dụng là trẻ em, học sinh hoặc người chưa thành niên, việc xử lý cần bảo đảm nguyên tắc phân hóa trách nhiệm và chú trọng giáo dục, phòng ngừa. Cần phân biệt giữa người sử dụng, người bị lôi kéo, người bị ép buộc với người chủ động tổ chức mua bán, vận chuyển hoặc lôi kéo người khác. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa góp phần bảo vệ nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Đồng thời, cần xây dựng các mô hình phối hợp giữa Công an - nhà trường - gia đình. Nhà trường là môi trường có khả năng phát hiện sớm các biểu hiện bất thường của học sinh; gia đình có vai trò quản lý, giáo dục và hỗ trợ; lực lượng Công an giữ vai trò tuyên truyền pháp luật, phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm. Sự kết hợp của ba chủ thể này sẽ tạo thành mạng lưới phòng ngừa nhiều tầng, thay vì chỉ can thiệp khi hành vi vi phạm đã xảy ra.

2.3.7. Xây dựng mô hình "trường học không thuốc lá điện tử" và cộng đồng không thuốc lá mới

Lực lượng Công an cần phối hợp với ngành Giáo dục triển khai các mô hình trường học không TLĐT,

trong đó lấy phòng ngừa làm trọng tâm. Mô hình cần bao gồm tuyên truyền pháp luật, giáo dục kỹ năng từ chối, xây dựng quy tắc ứng xử, kiểm soát nguy cơ từ bên ngoài nhà trường và thiết lập kênh tiếp nhận thông tin bảo mật để học sinh có thể phản ánh các trường hợp mua bán, lôi kéo sử dụng. Ngoài ra, có thể xây dựng mô hình "khu dân cư không TLĐT", gắn công tác phòng, chống với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Người dân, tổ dân phố, đoàn thanh niên, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội có thể tham gia phát hiện, cung cấp thông tin và tuyên truyền tại cộng đồng. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với yêu cầu huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong phòng, chống tác hại của thuốc lá (World Health Organization, 2026).

3. Kết luận

Thuốc lá điện tử đang đặt ra những thách thức ngày càng rõ nét đối với công tác bảo vệ sức khỏe cộng đồng, quản lý xã hội và bảo đảm an ninh, trật tự, nhất là trong nhóm thanh thiếu niên. Bên cạnh những tác động bất lợi đối với sức khỏe, sự gia tăng của TLĐT còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật, hình thành hoạt động mua bán trái phép và bị lợi dụng làm phương tiện đưa các chất ma túy, chất gây nghiện vào cộng đồng. Trong bối cảnh Việt Nam thực hiện chủ trương cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển và sử dụng TLĐT, thuốc lá nung nóng từ năm 2025, yêu cầu tổ chức thực hiện và bảo đảm hiệu lực của chính sách đặt ra ngày càng cao đối với các cơ quan chức năng. Qua nghiên cứu cho thấy, lực lượng CAND giữ vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống tác hại của TLĐT không chỉ ở phương diện phát hiện, xử lý vi phạm mà còn trên các mặt tham mưu, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nắm tình hình, phòng ngừa và đấu tranh với các hoạt động sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép. Đặc biệt, trước sự phát triển của các phương thức mua bán trên không gian mạng, lực lượng Công an cần chủ động nâng cao năng lực phát hiện, xác minh và đấu tranh đối với các đường dây, nguồn cung và phương thức phân phối mới. Để nâng cao hiệu quả công tác trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó chú trọng hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên; đẩy mạnh phòng ngừa và phát hiện vi phạm trên không gian mạng; gắn công tác phòng, chống TLĐT với phòng, chống ma túy và bảo đảm an ninh, trật tự; đồng thời xây dựng môi trường giáo dục, gia đình và cộng đồng không có TLĐT… sẽ góp phần hạn chế sự phát triển của TLĐT trái phép, bảo vệ sức khỏe nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, đồng thời góp phần giữ vững an ninh, trật tự và xây dựng môi trường xã hội an toàn, lành mạnh.

Tài liệu tham khảo

Dương Hải (2024). *Hơn 1.200 ca nhập viện do thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng chỉ trong 1 năm, đề xuất cấm toàn diện*. https://suckhoedoisong.vn/hon-1200-ca-nhap-vien-do-thuoc-la-dien-tu-thuoc-la-nung-nong-chi-trong-1-nam-de-xuat-cam-toan-dien-16924111315581030 4.htm,ngày 13/11/2024.

Đức Quang, Hồng Dũng (2026). *Triệt phá đường dây thuốc lá điện tử quy mô đặc biệt lớn, thu giữ gần 50.000 sản phẩm trị giá hơn 8,7 tỷ đồng*. https://bocongan.gov.vn/bai-viet/triet-pha-duong-day-thuoc-la-dien-tu-quy-mo-dac-biet-lon-thu-giu-gan-50-000-san-pham-tri-gia-gan-9-ty-dong-1770973070, ngày 13/02/2026.

Hiền Minh (2024). *Báo động tình trạng nhập viện do thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng*. https://baochinhphu.vn/bao-dong-tinh-trang-nhap-vien-do-thuoc-la-dien-tu-thuoc-la-nung-nong-102240503140343093.htm, ngày 03/5/2024.

Quốc hội (2012). *Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá*. Luật số 09/2012/QH13, ngày 18/6/2012.

Quốc hội (2024). *Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XV.*

Quốc hội (2025). *Luật Đầu tư*. Luật số 143/2025/QH15, ngày 11/12/2025.

Trần Lam (2024). *Bảo vệ trẻ em trước tác động của ngành công nghiệp thuốc lá*. https://nhandan.vn/bao-ve-tre-em-truoc-tac-dong-cua-nganh-cong-nghiep-thuoc-la-post810755.html, ngày 23/5/2024.

Thủ tướng Chính phủ (2025). *Quyết định số 1665/QĐ-TTg, ngày 05/8/2025 ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XV về cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.*

Vietnam+ (2024). *Cảnh báo gia tăng tỷ lệ sử dụng thuốc lá thế hệ mới trong thanh, thiếu niên*. https://www.vietnamplus.vn/canh-bao-gia-tang-ty-le-su-dung-thuoc-la-the-he-moi-trong-thanh-thieu-nien-post954727.vnp, ngày 31/5/2024.

World Health Organization (2026). *Hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Không Thuốc lá, WHO hoan nghênh những tiến bộ đạt được và kêu gọi tăng cường hơn nữa các chính sách kiểm soát thuốc lá để bảo vệ thanh thiếu niên.* https://www.who.int/vietnam/vi/news/detail/28-05-2026-in-national-no-tobacco-week--who-praises-progress-and-urges-stronger-protection-for-youth?utm_source=chatgpt.com, 28 May 2026.